TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 325/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 21 tháng 10 năm* 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 693/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Trần Anh T, sinh năm 1972; Nơi đăng ký HKTT: P305 nhà 95A phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Tạm trú: Phòng 2004 CT2 phố N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

- Chị Trần Thu Tr, sinh năm 1979; Nơi đăng ký HKTT: P305 nhà 95A phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Tạm trú: Phòng 2004 CT2 phố N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: anh Trần Anh T và chị Trần Thu Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 11/3/2003, sau khi kết hôn chúng tôi hạnh phúc thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống. Anh chị, cùng gia đình nội ngoại hai bên đã nhiều lần ngồi nói chuyện về những vấn đề bất đồng giữa hai bên để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay.

Anh Trần Anh T và chị Trần Thu Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]. *Về con chung*: Anh Trần Anh T và chị Trần Thu Tr xác nhận vợ chồng có 02 con chung, khỏe mạnh. Sau ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trần Quốc Kh, sinh ngày 16/01/2004 và cháu Trần Tuệ Ph, sinh ngày 02/11/2009. Về cấp dưỡng nuôi con anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng/hai cháu.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Trần Anh T và chị Trần Thu Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Anh Trần Anh T và chị Trần Thu Tr xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Trần Anh T và chị Trần Thu Tr xác nhận thỏa thuận: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay phần lệ phí của chị Tr.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Anh T và chị Trần Thu Tr.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Trần Anh T và chị Trần Thu Tr có 02 con chung là: Trần Quốc Kh, sinh ngày 16/01/2004 và cháu Trần Tuệ Ph, sinh ngày 02/11/2009. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con của anh chị khi ly hôn: Giao cháu Trần Quốc Kh và cháu Trần Tuệ Ph cho chị Trần Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 3.000.000 đồng(ba triệu đồng). Hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi hai con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Trần Anh T và chị Trần Thu Tr không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về công nợ: Anh Trần Anh T và chị Trần Thu Tr xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Trần Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008295 ngày 11/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân